TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 202/2022/QĐST-HNGĐ	*Kim Bôi, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2022/TLST-HN&GĐ ngày 10/11/2022 về "Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị N**, sinh năm 1991

Cư trú tại: Xóm S, xã Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Lương Đức C,** sinh năm 1993

Cư trú tại: Xóm T, xã N, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị N và anh Lương Đức C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị N và anh Lương Đức C, tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Sau khi ly hôn giao cháu Lương Ngân Q, sinh 26/11/2019 cho chị Triệu Thị N, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N chưa yêu cầu, tùy thuộc vào trách nhiệm và tình cảm của anh C đối với con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản và công nợ chung: Chị Triệu Thị N và anh Lương Đức C đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không nợ tổ chức tín dụng nào.

2.4 Về án phí: Chị Triệu Thị N tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho cả hai người là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0005241 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Chị Triệu Thị N còn được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Đ, huyện Kim Bôi nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Khoa